

Số: 23/2026/QĐST-DS

Ninh Bình, ngày 30 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2026/TLST - TCDS ngày 10 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Q** – Sinh năm 1986.

Căn cước công dân số: 036186002383. Do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/5/2021.

Địa chỉ: **Thôn V, xã Y, tỉnh Ninh Bình.**

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị L** – Sinh năm 1987

Căn cước công dân số: 036187002495. Do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/11/2025.

Địa chỉ: **Thôn N, xã V, tỉnh Ninh Bình.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải trả: Chị **Phan Thị Q** và chị **Nguyễn Thị L** thống nhất: Chị **Nguyễn Thị L** còn nợ và có trách nhiệm trả cho chị **Phan Thị Q** số tiền nợ gốc 800.000.000 đồng, chị **Q** không yêu cầu chị **L** trả tiền nợ lãi.

2.2. Về thời hạn trả: Chị **Nguyễn Thị L** có trách nhiệm trả cho chị **Phan Thị Q** số tiền 800.000.000 đồng các lần như sau:

Lần 1: Trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng vào ngày 30 – 6 – 2026

Lần 2: Trả 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng vào ngày 30 – 12 – 2026

Lần 3: Trả 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng vào ngày 30 – 6 – 2027

Lần 4: Trả 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng vào ngày 30 – 12 – 2027

Lần 5: Trả 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng vào ngày 30 – 6 – 2028

Lần 6: Trả 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng vào ngày 30 – 12 – 2028

Lần 7: Trả 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng vào ngày 30 – 6 – 2029

Lần 8: Trả 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng vào ngày 30 – 12 – 2029

Lần 10: Trả 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng vào ngày 30 – 6 – 2030

Lần 11: Trả 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng vào ngày 30 – 12 – 2030

Lần 12: Trả 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng vào ngày 30 – 6 – 2031

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị **Nguyễn Thị L** nộp toàn bộ số tiền là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị **Phan Thị Q** được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001823 ngày 10/6/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 8;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Vũ Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hồng Nhung

